

Số: 853 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 13 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố sửa đổi, bổ sung bộ thủ tục hành chính
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14 tháng 02 năm 2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 136/TTr-STC ngày 11 tháng 6 năm 2013 và đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố sửa đổi, bổ sung 01 (một) thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau (*kèm theo danh mục và nội dung thủ tục hành chính*).

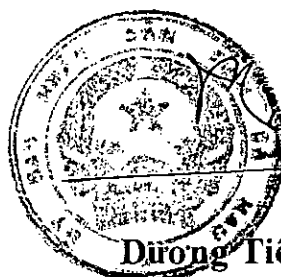
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung không sửa đổi, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT Cà Mau;
- Công báo Cà Mau;
- Phòng KSTTHC (ĐBĐTTHC2013QuyIII);
- Lưu: VT, L13/6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Tiến Dũng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH CÀ MAU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 853 /QĐ-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2013 của
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)*

PHẦN I.

Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

1. Hồ sơ thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	STT BỘ THHC ¹	Tên thủ tục hành chính	Ghi chú
I	Lĩnh vực Đầu tư		
01	24	Quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	

PHẦN II.

**Nội dung cụ thể thủ tục hành chính công bố sửa đổi, bổ sung
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau**

**24. THỦ TỤC: QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH CÁC DỰ ÁN SỬ
DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH**

24.1. Trình tự thực hiện: Gồm 03 bước:

Bước 1. Chuẩn bị hồ sơ:

Tổ chức có yêu cầu liên hệ trực tiếp với Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả của Sở Tài chính (Số 120, đường Phan Ngọc Hiền, Phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau) để được hướng dẫn và chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ), cụ thể như sau:

- Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.
- Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

Bước 2. Nộp hồ sơ:

Tổ chức có yêu cầu trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài chính theo thời gian cụ thể như trên. Chuyên viên thụ lý hồ sơ kiểm tra hồ sơ:

- Nếu không đủ điều kiện thì hướng dẫn cụ thể một lần để chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ đúng theo quy định.
- Nếu đủ điều kiện thì nhận hồ sơ và viết phiếu hẹn.

Bước 3. Nhận kết quả:

¹ Số thứ tự danh mục và nội dung thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 30/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh Cà Mau.

Theo thời gian quy định trong phiếu hẹn, người nộp hồ sơ mang phiếu hẹn đến gặp Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài chính để nhận kết quả.

Trường hợp có kết quả trước thời gian hẹn theo quy định thì Bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ sẽ thông báo để chủ đầu tư đến nhận kết quả.

24.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước.

24.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

24.3.1. Thành phần hồ sơ gồm:

1. Đối với dự án, công trình, hạng mục công trình hoàn thành hoặc bị ngừng thực hiện vĩnh viễn:

1.1. Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính);

1.2. Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành theo quy định tại Điều 11 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 (bản chính);

1.3. Các văn bản pháp lý có liên quan theo Mẫu số 02/QTDA (bản chính hoặc bản sao);

1.4. Các hợp đồng, biên bản thanh lý hợp đồng (nếu có) giữa chủ đầu tư với các nhà thầu thực hiện dự án (bản chính hoặc bản sao);

1.5. Các biên bản nghiệm thu hoàn thành bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng công trình, nghiệm thu lắp đặt thiết bị; Biên bản nghiệm thu hoàn thành dự án, công trình hoặc hạng mục công trình để đưa vào sử dụng (bản chính hoặc bản sao);

1.6. Toàn bộ các bản quyết toán khối lượng A-B (bản chính);

1.7. Báo cáo kết quả kiểm toán quyết toán dự án hoàn thành (nếu có, bản chính); kèm theo biên bản nghiệm thu báo cáo kiểm toán và văn bản của chủ đầu tư về kết quả kiểm toán: nội dung thống nhất, nội dung không thống nhất, kiến nghị;

- *Lưu ý:* Trường hợp dự án, công trình có chịu sự kiểm tra, thanh tra hoặc kiểm toán của cơ quan Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán nhà nước thì hồ sơ quyết toán buộc phải kèm theo các kết luận (*chi tiết các hồ sơ tài liệu được liệt kê chi tiết theo phiếu giao nhận hồ sơ*). Kết luận thanh tra, Biên bản kiểm tra, Báo cáo kiểm toán của các cơ quan: Thanh tra, Kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước; Đồng thời kèm theo báo cáo tình hình chấp hành các báo cáo trên của chủ đầu tư.

Trong quá trình thẩm tra, chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình cho cơ quan thẩm tra các tài liệu phục vụ công tác thẩm tra quyết toán: Hồ sơ hoàn công, nhật ký thi công, hồ sơ đấu thầu, dự toán thiết kế, dự toán bổ sung và các hồ sơ chứng từ thanh toán có liên quan.

2. Đối với dự án quy hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển; chi phí chuẩn bị đầu tư của dự án được huỷ bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền:

2.1. Tờ trình đề nghị phê duyệt quyết toán của chủ đầu tư (bản chính);

2.2. Báo cáo quyết toán theo quy định tại Điều 11 trên đây (bản chính);

2.3. Tập các văn bản pháp lý có liên quan (bản chính hoặc bản sao);

2.4. Các hợp đồng kinh tế giữa chủ đầu tư với các nhà thầu; biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng (nếu có, bản chính hoặc bản sao).

Trong quá trình thẩm tra, khi cơ quan thẩm tra quyết toán có văn bản yêu cầu, chủ đầu tư có trách nhiệm xuất trình các tài liệu khác có liên quan đến quyết toán vốn đầu tư của dự án.

24.3.2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

24.4. Thời hạn giải quyết:

- Đối với dự án nhóm A tối đa là 07 tháng; nhóm B là 05 tháng; nhóm C tối đa là 04 tháng.

- Dự án chỉ lập báo cáo kinh tế kỹ thuật: tối đa 03 tháng.

24.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình.

24.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

a) Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Không.

c) Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính.

d) Cơ quan phối hợp (nếu có): Không.

24.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

24.8. Lệ phí: Không.

24.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đối với dự án, công trình, hạng mục công trình hoàn thành hoặc bị ngừng thực hiện vĩnh viễn gồm: Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 08/QTDA quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Đối với hạng mục công trình hoàn thành gồm: Mẫu số 01, 02, 03, 04, 05, 06/QTDA quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

- Đối với dự án quy hoạch hoàn thành; đối với chi phí chuẩn bị đầu tư của dự án bị huỷ bỏ theo quyết định của cấp có thẩm quyền gồm: Mẫu số 07, 08, 09/QTDA quy định tại Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước.

24.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không

24.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 12/2009/ NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

- Thông tư số 19/2011/TT-BTC ngày 14/02/2011 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

- Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính Phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

BÁO CÁO TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN DỰ ÁN HOÀN THÀNH

Tên dự án:

Tên công trình, hạng mục công trình:

Chủ đầu tư :

Cấp quyết định đầu tư:

Địa điểm xây dựng:

Quy mô công trình: Được duyệt:..... Thực hiện.....

Tổng mức đầu tư được duyệt:.....

Thời gian khởi công - hoàn thành: Được duyệt:..... Thực hiện.....

I/ Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Tên nguồn vốn	Theo Quyết định đầu tư	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Chênh lệch
1	2	3	4
Tổng cộng			
- Vốn NSNN - Vốn TD ĐTPT của Nhà nước - Vốn TD Nhà nước bảo lãnh - Vốn ĐTPT của đơn vị - ...			

II/ Tổng hợp chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán	Tăng, giảm so với dự toán
1	2	3	4	5
	Tổng số			
1	Đền bù, GPMB, TĐC			
2	Xây dựng			
3	Thiết bị			
4	Quản lý dự án			
5	Tư vấn			
6	Chi khác			

III/ Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

IV/ Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

STT	Nhóm	Giá trị tài sản (đồng)	
		Thực tế	Quy đổi
1	2	3	4
	Tổng số		
1	Tài sản cố định		
2	Tài sản lưu động		

V/ Thuyết minh báo cáo quyết toán

1- Tình hình thực hiện dự án:

- Những thay đổi nội dung của dự án so với quyết định đầu tư được duyệt.:
- + Quy mô, kết cấu công trình, hình thức quản lý dự án, thay đổi Chủ đầu tư, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn vốn đầu tư, tổng mức vốn đầu tư.
- + Những thay đổi về thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước.
- Công tác quản lý vốn, tài sản trong quá trình đầu tư.

3- Kiến nghị:

....., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

CÁC VĂN BẢN PHÁP LÝ CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên văn bản	Ký hiệu; ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành	Tổng giá trị được duyệt (nếu có)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6

....., ngày... tháng... năm....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 03/QTDA

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VỐN ĐẦU TƯ QUA CÁC NĂM

Đơn vị: Đồng

STT	Năm	Kế hoạch	Vốn đầu tư thực hiện	Vốn đầu tư quy đổi
1	2	3	4	5

....., ngày... tháng... năm....

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐỀ NGHỊ QUYẾT TOÁN
THEO CÔNG TRÌNH, HẠNG MỤC HOÀN THÀNH**

Đơn vị: đồng

Tên công trình (hạng mục công trình)	Dự toán được duyet	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán						
		Tổng số	Gồm					
			GPMB	Xây dựng	Thiết bị	Quản lý dự án	Tư vấn	Khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9
Tổng số								
- Công trình (HMCT)								
- Công trình (HMCT)								

....., ngày... tháng... năm...

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÀI SẢN CỐ ĐỊNH MỚI TĂNG

Đơn vị: đồng

ST T	Tên và ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Tổng nguyên giá	Ngày đưa TSCĐ vào sử dụng	Nguồn vốn đầu tư	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Tổng số							
1								
2								
3								

....., ngày... tháng... năm....

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÀI SẢN LƯU ĐỘNG BÀN GIAO

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số					

....., ngày ... tháng ... năm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Mẫu số: 07/QTDA

TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ CỦA DỰ ÁN
(Tính đến ngày khoá sổ lập báo cáo quyết toán)

Đơn vị: đồng

S T T	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị được A-B chấp nhận thanh toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ lập báo cáo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
	1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số						
1							
2							
3							
...							

Ngày ... tháng ... năm

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐỐI CHIẾU
SỐ LIỆU CẤP VỐN, CHO VAY, THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ
 Nguồn vốn:.....

- Tên dự án:.
- Chủ đầu tư:
- Tên cơ quan cho vay, thanh toán:

I/ Tình hình cấp vốn, cho vay, thanh toán:

S TT	Chi tiêu	Số liệu của chủ đầu tư	Số liệu của cơ quan thanh toán	Chênh lệch	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
1	Lũy kế số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán từ khởi công				
2	Chi tiết số vốn đã cấp, cho vay, thanh toán hàng năm.				
	Năm ...				
	Năm				
	Năm ...				

Giải thích nguyên nhân chênh lệch:

II/ Nhận xét đánh giá và kiến nghị:

1-Nhận xét:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng.
- Chấp hành chế độ quản lý tài chính đầu tư.

2- Kết quả kiểm soát qua quá trình cấp vốn, cho vay, thanh toán vốn đầu tư thực hiện dự án:

3- Kiến nghị: Về nguồn vốn đầu tư và chi phí đầu tư đề nghị quyết toán thuộc phạm vi quản lý.

Ngày ... tháng ... năm....

Chủ đầu tư

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm ...

Cơ quan cấp vốn, cho vay, thanh toán

Trưởng phòng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH

Của Dự án:.....

(Dùng cho dự án Quy hoạch sử dụng vốn đầu tư phát triển và Chuẩn bị đầu tư bị hủy bỏ)

I- Văn bản pháp lý:

Số TT	Tên văn bản	Ký hiệu văn bản; ngày ban hành	Tên cơ quan duyệt	Tổng giá trị phê duyệt (nếu có)
1	2	3	4	5
	- Chủ trương lập quy hoạch hoặc chuẩn bị đầu tư dự án			
	- Văn bản phê duyệt đề cương (đối với dự án quy hoạch)			
	- Văn bản phê duyệt dự toán chi phí			
	- Quyết định phê duyệt quy hoạch (đối với dự án quy hoạch)			
	- Quyết định hủy bỏ dự án			

II- Thực hiện đầu tư

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn vốn đầu tư	Được duyệt	Thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4
Tổng số			
- Vốn NSNN			
- Vốn khác			

2. Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán:

Đơn vị: đồng

Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Chi phí đầu tư đề nghị quyết toán	Tăng (+) Giảm (-)
1	2	3	4
Tổng số			

3. Số lượng, giá trị TSCĐ mới tăng và TSLĐ hình thành qua đầu tư, tên đơn vị tiếp nhận quản lý và sử dụng tài sản (nếu có):

III/ Thuyết minh báo cáo quyết toán :

1- Tình hình thực hiện:

- Thuận lợi, khó khăn

- Những thay đổi nội dung của dự án so chủ trương được duyệt.

2- Nhận xét, đánh giá quá trình thực hiện dự án:

- Chấp hành trình tự thủ tục quản lý đầu tư và xây dựng của nhà nước

- Công tác quản lý vốn và tài sản trong quá trình đầu tư

3- Kiến nghị:

- Kiến nghị về việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại của dự án

Ngày... tháng... năm....

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ đầu tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)